

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Kế toán

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Kế toán

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 33 ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà)

1. Mục tiêu đào tạo

- *Về kiến thức:* Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Kế toán có kiến thức và đạo đức nghề nghiệp, có sức khoẻ, có kiến thức tổng hợp về kế toán, có khả năng thực hiện các công việc về kế toán của các tổ chức kinh tế, có khả năng lập và phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp, sử dụng thành thạo tiếng Anh và Tin học văn phòng.

- *Về kỹ năng:* Cử nhân cao đẳng ngành Kế toán sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà sẽ có tư duy nghề nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, có sự hiểu biết về hệ thống kế toán quốc gia, nắm vững nghiệp vụ kế toán nói chung và nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp nói riêng, có khả năng tổ chức và phân tích hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp, có khả năng tham gia vào hệ thống cung cấp dịch vụ kế toán.

- *Về khả năng công tác:* sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà, cử nhân cao đẳng ngành Kế toán có thể làm việc tại bộ phận kế toán của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các công ty cũng như các cơ quan quản lý của Nhà nước và các đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 112 tín chỉ, chưa kể Giáo dục thể chất (GDTC) và Giáo dục quốc phòng (GDQP)

Cấu trúc của chương trình đào tạo ngành Kế toán-Kiểm toán	Số tín chỉ
Tổng số	112
<i>Kiến thức giáo dục đại cương</i>	32
<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	80
- Kiến thức cơ sở khối ngành	21
- Kiến thức ngành chính	39
- Kiến thức chung của ngành	15
- Kiến thức chuyên sâu của ngành	24
- Kiến thức bổ trợ	13
- Thực tập, làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc thi tốt nghiệp)	7

4. Đối tượng tuyển sinh

Được quy định trong “Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo QĐ số 05/2008/QĐ – BGD&ĐT ngày 05/02/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy chế đào tạo

- **Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm gồm 6 học kỳ**

- + Học kỳ I, II, Sinh viên được trang bị kiến thức thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.
- + Học kỳ III, IV, V,: Sinh viên được trang bị kiến thức thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- + Học kỳ VI: Sinh viên thực tập tốt nghiệp và viết khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

- **Quy chế đào tạo:**

Áp dụng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ –BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

5.2. Viết khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp, và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên hội tụ đủ các điều kiện của Điều 24 Chương IV -Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ –Bộ GDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) sẽ được thi tốt nghiệp hoặc làm khóa luận tốt nghiệp

6. Thang điểm:

Thang điểm được tính theo Điều 22 và Điều 23 của Quyết định số 43/2007/QĐ –BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	SỐ TC
7.1	Kiến thức giáo dục đại Cương	32
7.1.1	Lý luận Mác Lê & Tư tưởng Hồ Chí Minh	10
	Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin	5
	Đường lối CM của Đảng CS VN	3
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
7.1.2	Khoa học xã hội	3
	Phần bắt buộc	3
	Pháp luật đại cương	3
7.1.3	Khoa học nhân văn - Nghệ thuật	2
	<i>Phần tự chọn (2/4)</i>	
	Văn hóa doanh nghiệp	2
	Giao tiếp trong kinh doanh	2
7.1.4	Ngoại ngữ	8

	Tiếng Anh 1	4
	Tiếng Anh 2	4
7.1.5	<i>Toán-Tin học-KH tự nhiên - CN Mtrường</i>	9
	Toán cao cấp	3
	Lý thuyết xác suất Tkê toán	3
	Tin học đại cương	3
7.1.6	<i>Giáo dục thể chất (3 TC)</i>	
7.1.7	<i>Giáo dục quốc phòng (135 tiết)</i>	
7.2	<u>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</u>	80
7.2.1	<i>Kiến thức cơ sở của ngành</i>	21
	Học phần bắt buộc	15
	Kinh tế Vi mô	3
	Kinh tế Vĩ mô	3
	<i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i>	3
	Thống kê doanh nghiệp	3
	Luật Doanh nghiệp	3
	Phần tự chọn (6/12)	6
	KT phát triển	3
	Thương mại quốc tế và WTO	3
	Kinh tế lượng	3
	Marketing căn bản	3
7.2.2	<i>Kiến thức của ngành</i>	39
7.2.2.1	<i>Kiến thức chung chuyên ngành kế toán</i>	15
	Nguyên lý kế toán	3
	Kế toán tài chính I	3
	Kế toán tài chính II	3
	Kế toán quản trị	3
	Kiểm toán căn bản	3
7.2.2.2	<i>Kiến thức chuyên sâu ngành kế toán</i>	24
	Học phần bắt buộc	18
	Tài chính doanh nghiệp	3
	Kế toán DN vừa và nhỏ	3

	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
	Kế toán thuế	3
	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
	Quản trị tài chính	3
	Phần tự chọn (6/12)	6
	Thị trường chứng khoán	3
	Hệ thống thông tin quản lý	3
	Thanh toán quốc tế	3
	Tài chính công	3
7.2.3	Kiến thức bổ trợ	13
	Thương mại điện tử	2
	Tin học ứng dụng	3
	Tiếng Anh chuyên ngành	8
7.2.4	Thực tập tốt nghiệp hoặc làm khóa luận	7
	THực tập tốt nghiệp	2
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp	5
	Tổng cộng	112

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm thứ nhất

Số TT	Học kỳ I		Số TT	Học kỳ II	
	Môn học	Số TC		Môn học	Số TC
1.	Nguyên lý cơ bản CN- Mác Lê	5	1	Đường lối cách mạng ĐCS Việt Nam	3
2.	Toán cao cấp	3	2.	Kinh tế Vĩ mô	3
3.	Tin học đại cương	3	3.	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	3
4.	Tiếng Anh I	4	4.	Pháp luật đại cương	3
5	Tư tưởng HCM	2	5	Tiếng Anh II	4
6	Tự chọn (2/4)	2	6	Kinh tế vi mô	3
	Văn hóa doanh nghiệp (2)		7	Giáo dục thể chất	1
	Giao tiếp trong kinh doanh (2)				
	Giáo dục thể chất	1			
7	Giáo dục quốc phòng (135 tiết)				
	Cộng	19		Cộng	19

Năm thứ hai

Số TT	Học kỳ III		Số TT	Học kỳ IV	
	Môn học	Số TC		Môn học	Số TC

1.	Thống kê doanh nghiệp	3	1.	Kế toán tài chính I	3
2.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	2.	Nguyên lý kế toán	3
3.	Luật doanh nghiệp	3	3.	Tài chính doanh nghiệp	3
4.	Tiếng Anh III	4	4.	Tiếng Anh IV	4
5.	Tự chọn (6/12)	6	5.	Kiểm toán căn bản	3
	KT phát triển (3)		6.	Kế toán quản trị	3
	Thương mại quốc tế & WTO (3)				
	Kinh tế lượng (3)				
	Marketing căn bản (3)				
6	Giáo dục thể chất	1			
Cộng		19	Cộng		19

Năm thứ ba

Số TT	Học kỳ V		Số TT	Học kỳ VI	
	Môn học	Số TC		Môn học	Số TC
1	Kế toán quản trị II	3	1	Kế toán thuế	3
2	Kế toán DN vừa và nhỏ	3	2	Quản trị tài chính	3
3	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	3	Thương mại điện tử	2
4	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	4	Tin học ứng dụng	3
5	Tự chọn 6/12	6	5	Thực tập tốt nghiệp	2
	Thị trường chứng khoán (3)		6	Khóa luận tốt nghiệp/Thi TN	5
	Hệ thống thông tin quản lý (3)				
	Tài chính công (3)				
	Thanh toán quốc tế (3)				
Cộng		18	Cộng		18

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

I. Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 05 tín chỉ

Nội dung môn học được xây dựng trên cơ sở của chương trình các môn Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học theo Quyết định số 52/2008/QĐ- BGDDT 18/9/2008 về kế hoạch tổ chức giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho sinh viên các trường ĐH, CĐ.

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 03 tín chỉ

Nội dung môn học được xây dựng trên cơ sở môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối phát triển kinh tế-xã hội của Đảng theo Quyết định số 52/2008/QĐ- BGDDT 18/9/2008 về kế hoạch tổ chức giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho sinh viên các trường ĐH, CĐ.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 02 tín chỉ

Trên cơ sở nội dung chương trình hiện hành ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ- BGDDT 18/9/2008 về kế hoạch tổ chức giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho sinh viên các trường ĐH, CĐ.

4. Pháp luật đại cương 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật như khái niệm, đặc điểm, bản chất của pháp luật ; vai trò, chức năng của pháp luật với ý nghĩa là công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế

Môn học cung cấp một phương pháp tiếp cận mới về các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới và mối quan hệ., sự giao thoa giữa chúng trong bối cảnh của thế giới đa cực hiện nay nhằm tạo cho người học có bản lĩnh và quan điểm vững vàng khi nghiên cứu, phân tích hay thâm nhập môi trường kinh tế-thương mại Việt Nam và quốc tế;

Môn học giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Quốc tế và những nguyên lý chung về chế định quyền sở hữu và quyền sở hữu nhà nước; về địa vị pháp lý của các cơ quan chủ yếu trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam ; về hợp đồng dân sự-kinh tế- thương mại và trách nhiệm do vi phạm các hợp đồng kinh tế đã ký kết

Những kiến thức thuộc nội dung của môn học pháp luật đại cương sẽ giúp người học, dù là các nhà quản lý kinh tế, các doanh nghiệp, giới ngân hàng, các nhà toán học hay các nhà kỹ thuật... có thêm bản lĩnh vững vàng và sự thận trọng, vốn là hai tố chất cơ bản của của khoa học pháp lý, bên cạnh tính sáng tạo và sự năng động, hai tố chất cơ bản của khoa học kinh tế, để có thể đưa ra những quyết sách đúng đắn khi phải đối mặt với những vấn đề, những thách thức thuộc lĩnh vực chuyên môn của họ.

5. Văn hóa doanh nghiệp

02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp các kiến thức, kỹ năng và các bài học thực tiễn trong xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp bao gồm các mô hình văn hóa doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và văn hóa trong kinh doanh

6. Giao tiếp trong kinh doanh

02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : không

Môn học cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về kinh doanh, về giao tiếp về mối quan hệ hữu cơ giữa giao tiếp với kinh doanh và tác động hai chiều của chúng.

Người học cũng được trang bị kỹ năng giao tiếp và kỹ năng vận dụng thành công các kỹ năng : Thuyết trình, đàm phán, giải quyết xung đột... trong giao tiếp.

Người học cũng được giới thiệu các nền văn hóa khác nhau, ảnh hưởng của chúng đến giao tiếp trong kinh doanh và nghệ thuật áp dụng để giao tiếp thành công.

7. Toán cao cấp

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : Không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học cũng như kiến thức đại cương về tập hợp, về quan hệ logic và suy luận toán học thật sự cần thiết cho việc tiếp cận các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và trong các hoạt động quản lý kinh tế;

Môn học đặc biệt phân tích những vấn đề thuộc nội hàm của Toán cao cấp như : các hệ phương trình tuyến tính, các phép tính vi phân, phép tính vi phân đối với hàm số một biến số, hàm nhiều biến và hàm ẩn, các bài toán cực trị, phương trình vi phân, phương trình sai phân, không gian vectơ số học n chiều, ma trận và định thức...

Mục tiêu của môn học này là rèn luyện cho người học khả năng tư duy logic, biết dùng phương pháp phân tích định lượng, thông qua các công cụ toán học, khi nghiên cứu và phân tích những vấn đề thuộc các lĩnh vực của các môn học cơ sở và chuyên ngành.

8. Ngoại ngữ (tiếng Anh cơ bản)

8 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cũng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh.

9. Lý thuyết xác suất và thống kê toán

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung. Cụ thể :

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.

- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu - một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề phát sinh từ hoạt động thực tiễn nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

10. Tin học đại cương.

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOW. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng bảng tính Excel. 5/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

11. Giáo dục thể chất

Nội dung môn học tuân theo QĐ số 3224/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục quốc phòng

Nội dung môn học tuân theo Quyết định số 81/2007/QĐ - BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

13. Kinh tế vi mô

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Đã học môn Toán cao cấp.

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh.

Môn học cung cấp phương pháp và kỹ năng phân tích hành vi của người tiêu dùng, của doanh nghiệp và của Chính phủ và mối quan hệ giữa các hành vi đó trong nền kinh tế thị trường. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

14. Kinh tế vĩ mô

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô.

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của Kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế,

thất nghiệp và lạm phát trong kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

15. Lý thuyết tài chính tiền tệ

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiền tệ : sự ra đời & lịch sử phát triển, cung cầu tiền tệ , tiền tệ - lãi suất – lạm phát , tỷ giá, các tổ chức tài chính và hoạt động thị trường tài chính, các sản phẩm tài chính.

16. Thống kê doanh nghiệp

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế - xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp phân tích kinh tế - xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

17. Luật Doanh nghiệp

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp.

Nội dung bao gồm: Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Những nghĩa vụ kinh doanh; Quan hệ lao động trong doanh nghiệp; Chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.

18. Kinh tế phát triển

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản CN Mác Lênin, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô.

Học phần trang bị những kiến thức trên các nội dung: Lý thuyết và các mô hình phát triển; kế hoạch và thị trường; các nguồn lực và nhân tố phát triển: vốn, dân số, lao động, tài nguyên thiên nhiên, khoa học và công nghệ; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ cấu kinh tế và phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp, phát triển dịch vụ, thương mại quốc tế, phát triển kết cấu hạ tầng

19. Thương mại quốc tế và WTO

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : Đã học xong môn Pháp luật đại cương và các môn kinh tế học cơ bản

Môn học trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về các hoạt động thương mại quốc tế và sự cần thiết khách quan của WTO trong quá trình hội nhập.

Môn học cung cấp những nội dung cơ bản của quy tắc thương mại quốc tế hành vi giao dịch thương mại và cơ sở pháp lý của chúng ; các hợp đồng thương mại quốc tế và các điều kiện cơ sở tham gia thương mại quốc tế, các quy tắc thương mại và thực hành thương mại, kỹ năng ký kết và thực hiện hợp đồng thương mại

20. Kinh tế lượng

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Toán cao cấp, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tin học đại cương.

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

21. Marketing căn bản

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường; gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp

III. Kiến thức ngành kế toán

22. Nguyên lý kế toán

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu nhập, ghi chép số liệu kế toán; Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán: Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

23. Kế toán tài chính I

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính - Tiền tệ.

Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp; Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; Nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình kinh doanh trong doanh nghiệp.

24. Kế toán tài chính II

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính I

Học phần trang bị kiến thức tiếp theo thuộc chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp, bao gồm các nội dung: Kế toán thành phẩm tiêu thụ thành phẩm, kế toán vốn bằng tiền, các nghiệp vụ thanh toán và tiền vay, kế toán các nghiệp vụ đầu tư, kế toán kết quả và phân phối kết quả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và báo cáo tài chính.

25. Kế toán quản trị

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.

Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự đoán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng, lợi nhuận nhằm tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

26. Kiểm toán căn bản

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán; Các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Quy trình và phương pháp kiểm toán; Tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

27. Tài chính doanh nghiệp

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: Xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các phương thức huy động vốn của doanh nghiệp; quản lý và sử dụng vốn; chi phí, doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hoá tài chính doanh nghiệp

28. Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp I, II

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc vận dụng các kế toán tài chính đối với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ trên cơ sở chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán

29. Kế toán hành chính sự nghiệp

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp I, II

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thanh toán kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, vận dụng các quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp vào thực tế cũng như tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

30. Kế toán thuế

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nguyên lý kế toán, kế toán tài chính

Môn học mô tả sự ra đời, tồn tại và phát triển của thuế; chức năng và vai trò của thuế trong nền kinh tế xã hội, giới thiệu những sắc thuế cơ bản của hệ thống thuế Việt Nam qua một số loại thuế tiêu biểu như Thuế GTGT, Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập dành cho người có thu nhập cao, Thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế chuyển quyền, thuế nhà đất, Thuế khác và lệ phí . . .

Môn học giúp sinh viên am hiểu sự hình thành, bản chất và chức năng của thuế cũng như tuân thủ và ứng dụng các luật thuế hiện hành của Việt Nam vào công việc thực tế sau khi ra trường.

31. Phân tích hoạt động kinh doanh

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp I, II

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: Đối tượng và các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả và tình hình sản xuất trong các doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh, phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm, phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.

32. Quản trị tài chính

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán.

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

33. Tài chính quốc tế

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: học qua kiến thức đại cương, các môn cơ sở chuyên ngành, lý thuyết tài chính tiền tệ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến sự vận động, việc xác lập và sử dụng các quỹ tiền tệ diễn ra trên bình diện thế giới, trong mối quan hệ giữa các thành viên trong một hay nhiều quốc gia với đối tác của mình trên thế giới, hiểu về các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và thị trường tài chính- ngoại hối cũng như các nghiệp vụ cơ bản.

34. Tài chính công

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: học qua kiến thức đại cương, các môn cơ sở chuyên ngành, lý thuyết tài chính tiền tệ

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nội dung các mối quan hệ tài chính của nhà nước, quản lý tài chính nhà nước, quản lý công sản, mối quan hệ giữa quản lý tài chính nhà nước với tài chính các đơn vị cơ sở, các đơn vị kinh doanh.

35. Hệ thống thông tin quản lý

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học quản trị.

Nội dung học phần bao gồm: Những khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành; Vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống thông tin trong tổ chức; Những phương thức và hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin, dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

36. Thị trường chứng khoán

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán, đầu tư chứng khoán và hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán.

37. Thương mại điện tử

02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Tin học ứng dụng, Tin học quản trị.

Học phần trang bị kiến thức tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử, hệ thống thanh toán điện tử, thiết lập hoạt động thương mại điện tử cho doanh nghiệp, thương mại điện tử trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

38. Tin học ứng dụng.

03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Học phần nhằm trang bị những kiến thức trong việc sử dụng và khai thác hệ thống thông tin máy tính trong công tác quản lý: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý trên cơ sở sử dụng và khai thác các phần mềm chuyên dùng cho công tác quản lý: Word, Excel, Access.

39. Tiếng Anh chuyên ngành

08 tín

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh căn bản

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, thư tín thương mại và khả năng đọc hiểu tài liệu nhanh, chính xác.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh	Nơi đã, đang công tác	Môn giảng dạy
	Phạm Kim San	1945	PGS.TS	ĐHKQTĐ	KT Vĩ mô
	Đông Xuân Ninh	1943	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế vĩ mô
	Nguyễn Thị Thu Thảo	1954	PGS.TS	ĐHKQTĐ	KT vĩ mô
	Nguyễn Thị Đông	1951	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Kế toán
	Nguyễn Trí Dĩnh	1942	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế vĩ mô
	Nguyễn Vũ Bích Uyên	1955	ThS	ĐH BK HN	Quản trị doanh nghiệp
	Nguyễn Huy Thanh	1941	GS. TS	ĐHBKHN	Tổ chức & quản lý SX
	Trần Thị Bích Lộc	1947	TS	ĐHTM	Kinh tế đầu tư
	Nguyễn Thị Kim Dung	1952	TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế vĩ mô
	Vũ thị Ngọc Phùng	1945	GS TSKH	ĐHQT Bắc Hà	Chiến lược kinh doanh
	Nguyễn Mậu Bành	1937	GS.TSKH	ĐHXD	Tổ chức và quản lý xây dựng
	Đỗ Kim Toàn	1980	ThS	ĐHQT BH	Tài chính
	Nguyễn Thu Phương	1980	ThS	ĐHQT BH	Khoa Tiếng Anh
	Hồ Ngọc Hải		TS	Viện KHXH VN	Triết học, XH học, Tâm lý học
15	Nguyễn Trọng Chuẩn		GS.TS	Tạp chí Triết học	Triết học
16	Bùi Huy Khoát		GS.TS	Viện KHXH VN	Kinh tế học
17	Nguyễn Văn Oánh		PGS.TS	HVCTQG HCM	Chủ nghĩa XHKH
18	Chương Thâu		PGS.TS	Viện Sử học VN	Lịch sử Đảng
19	Lê Khanh		PGS.TS	ĐHKHXH&NV	Tâm lý học
20	Trần Thành		GS	HVCTQG HCM	Tư tưởng HCM
21	Nguyễn Đình Tân		TS	ĐH thương mại	Kinh tế chính trị
22	Lại Văn Toàn		GS.TS	Viện KHXHVN	Triết học
23	Nguyễn Lô		GVC	ĐHXD	Kinh tế chính trị
24	Đào Huy Bích		GS.TSKH	ĐHKHTN	Toán
25	Nguyễn Quý Hỷ	1936	GS TS	ĐHKHTN	Toán
26	Trần Mạnh Tuấn		GS TS	Viện KHCNVN	Toán

27	Đặng Quang Á		PGS TS	Viện KHCNVN	Toán, Tin học
28	Lâm Thị Hòa Bình		ThS		Anh văn
29	Trần Thiên Lý		ThS		Anh văn
30	Phạm Thị Thủy		ThS		Anh văn
31	Nguyễn Anh Tú		ThS		Anh văn
32	Vũ Thị Thanh Nhã		ThS		Anh văn
33	Nguyễn Thị Thiều		GVC	ĐHXD	Anh văn
34	Lê Anh Huy		ThS	ĐHQT Bắc Hà	Anh văn






10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng





TT	Họ tên	Năm sinh	Chức danh/ Học vị	Nơi công tác	Môn giảng dạy
1	Hoàng Quốc Toàn	1945	PGS.TS	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Toán cao cấp
2	Nguyễn La Anh		TS	Viện CNTP	Anh văn
3	Vũ Quỳnh Anh	1975	Thạc sĩ	ĐHKQTĐ	Toán cao cấp
4	Trần Văn Trần	1951	PGS.TS	ĐHQGHN	Toán cao cấp
5	Nguyễn Văn Tý	1949	Thạc sĩ	ĐHKQTĐ	Toán cao cấp
6	Nguyễn Văn Hộ	1942	PGS.TS	ĐHBKHN	Toán cao cấp
7	Nguyễn Duy Phương	1979	Thạc sĩ	Học viện An Ninh	Toán cao cấp
8	Tổng Thành Trung	1975	Thạc sĩ	ĐHKQTĐ	Toán cao cấp
9	Lê Ngọc Thông	1957	TS	ĐH KTĐD	PP tư duy KH
10	Đình Thiện Đức	1967	TS	ĐH KTĐD	Kinh tế Vi mô
11	Trần Thị Hồng Việt	1975	TS	ĐH KTĐD	Kinh tế Vi mô
12	Nguyễn Tường Anh	1975	Thạc sĩ	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế Vi mô
13	Tô Trung Thành	1979	TS	ĐH KTĐD	Kinh tế Vi mô
14	Đào Thanh Khiết	1982	Thạc sĩ	TT NC và PT CNPM	Tin Đại Cương
15	Nguyễn Đức Thiện	1980	Thạc sĩ	ĐHCN-ĐHQGHN	Tin Đại Cương
16	Nguyễn T Kim Ngân	1979	Cử nhân	ĐHCN	Tin Đại Cương
17	Ng. Phương Dung	1979	Thạc sĩ	CT ý tưởng sáng tạo VN	Tin Đại Cương
18	Hà Thu Giang	1978	Cử nhân	ĐHCN-ĐHQG	Tin Đại Cương
19	Đào Kiến Quốc	1954	TS	ĐHCN-ĐHQG	Tin Đại Cương

20	Nguyễn Tuệ	1946	Thạc sĩ	ĐHCN-ĐHQG	Tin Đại Cương
21	Nguyễn Quang Trung	1978	TS	ĐH Ngoại Thương	Tin Đại Cương
22	Nguyễn T.Thu Hường	1981	Thạc sĩ	P.THCNTT Trường ĐHCN-ĐHQG	Tin Đại Cương
23	Nguyễn Hoài Nam	1969	Cử nhân	Khoa CNTT- ĐHCN/ĐHQGHN	Tin Đại Cương
24	Nguyễn Thanh Huyền	1975	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
25	Phạm Thị Hồng Thúy	1958	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
26	Vũ Thị Phương Thảo	1978	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
27	Nguyễn Thu Hằng	1977	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
28	Nguyễn Kiều Trinh	1976	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
29	Ng. N. Hương Giang	1979	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
30	An Thủy Tiên	1982	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
31	Trần Thị Trinh Huệ	1984	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
32	Đặng Nam Thắng	1974	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
33	Nguyễn Hoàng Giang	1976	Thạc sĩ	ĐH Ngoại Thương	Anh Văn
34	Phương Tố Tâm	1972	Thạc sĩ	ĐH Ngoại Thương	Anh Văn
35	Nguyễn Thị Ngọc	1983	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
36	Nguyễn Tâm Trang	1983	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
37	Vũ Thanh Thúy	1977	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
38	Nguyễn Thị Diễm Hà	1982	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
39	Đỗ Thành Công	1980	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
40	Lê Thị Khánh Hòa	1985	Cử nhân	ĐH Hà Nội	Anh Văn
41	Vũ Thanh Thủy	1977	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
42	Nguyễn Hồng Giang	1978	Thạc sĩ	ĐH Hà Nội	Anh Văn
43	Lê Bộ Lĩnh	1958	PGS.TS	Viện NC Đông Nam á	Kinh tế thế giới & khu vực
44	Trần Đình Thiên	1958	PGS.TS	Viện Kinh tế Việt Nam	Kinh tế Chính trị
45	Võ Trí Thành	1955	TS	Viện QLKTTW	Kinh tế phát triển
46	Bùi Quang Tuấn	1963	TS	Viện KT và Chính trị TG	Kinh tế phát triển
47	Đoàn Hồng Quang	1963	TS	TT phân tích & dự báo	Kinh tế phát triển.
48	Nguyễn Thắng	1961	TS	TT phân tích & dự báo	Kinh tế lượng
49	Vũ Đăng Hình	1948	TS.	Viện NC Châu Mỹ	KT Chính trị Châu Mỹ
50	Bùi Ngọc Sơn	1961	Th.s	Viện KT CTTG	Quản trị công
51	Vũ Quốc Huy	1956	TS	ĐH KTQD	Kinh tế phát triển
52	Đặng Phương Hoa	1968	Th.s	Viện KTCT TG	Kinh tế chuyển đổi





53	Trương Đoàn Thê	1959	PGS.TS	ĐH KTQD	Quản trị sản xuất Quản trị chất lượng
54	Cao Thúy Xiêm	1962	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế vi mô Kinh tế quản lý
55	Mai Quốc Chánh	1947	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Quản trị nhân lực Kinh tế lao động
56	Phan Thị Nhậm	1962	TS	ĐHKQTĐ	Quản trị kinh doanh
57	Phan Thị Thu Hà	1959	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
58	Nguyễn Hữu Tài	1954	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
59	Lê Thanh Tâm	1975	Ths	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
60	Bùi Đức Tuấn	1971	Ths	ĐHKQTĐ	CL, KH Kinh doanh
61	Phạm Thanh Hưng	1981	Ths	ĐHKQTĐ	Kinh tế phát triển
62	Vũ Thành Hường	1975	Ths	ĐHKQTĐ	Kinh tế phát triển
63	Đặng Ngọc Đức	1964	TS	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
64	Phạm Quang	1964	TS	ĐHKQTĐ	Kế toán
65	Nguyễn Quỳnh Hoa	1979	Ths	ĐHKQTĐ	Tài chính DN
66	Lê Thế Anh	1976	TS	ĐH Đông Đô	Tài chính DN
67	Nguyễn Ngọc Sơn	1971	TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế phát triển
68	Lê Đăng Doanh	1942	TS	Viện QLKTƯ	Quản lý kinh tế
69	Phạm Thị Tuyết	1976	NCS	HV Ngân hàng	TLH kinh doanh, kỹ năng giao tiếp
70	Phạm Đức Thành	1942	GS.TS	ĐHKQTĐ	KT lao động, Quản trị
71	Lưu Thị Hương	1954	PGS.TS	ĐHKQTĐ	Tài chính Ngân hàng
72	Trần Đăng Khâm	1965	TS	ĐHKQTĐ	TC Doanh nghiệp
73	Đàm Văn Huệ	1945	GS.TS	ĐHKQTĐ	Kinh tế và QTKD
74	Lương Xuân Quý	1941	GS.TSKH	ĐHKQTĐ	Kinh tế, QTKD
75	Phạm Quang Phan	1945	GS.TS	ĐHKQTĐ	KTCT, Kinh tế học
76	Nguyễn Vương Xung	1953	ThS	ĐHGTVT	Kinh tế BCVT
77	Vũ Thị Hòa	1956	TS	ĐHXD	Kinh tế, KHQL, toán
78	Phạm Đức Thành	1942	GS.TS	ĐHKQTĐ	KT lao động
79	Phạm Long	1976	TS	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
80	Trần Đức Thắng	1983	ThS	ĐHKQTĐ	Tài chính ngân hàng
81	Trần Tấn Thành	1982	ThS	ĐHKQTĐ	TC ngân hàng
82	Nguyễn Thu Hằng	1973	Cử nhân	Cty TNHH Á Châu	KT trường
83	Nguyễn Thị Mơ		GS. TS	ĐH Ngoại Thương	Luật ĐC & Luật Quốc tế

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

     **Phòng học và giảng đường:** Dự án xây dựng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà tại Bắc Ninh chưa kết thúc nên trong thời gian trước mắt (2 năm), các sinh viên do trường đào tạo và cấp bằng và sinh viên tham gia chương trình liên kết với Griffith University sẽ học tập tại cơ sở Hà Nội do Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà thuê (Trường Cán bộ Hợp tác xã và Doanh nghiệp và trường Trung cấp Nghề Bắc Ninh). Cơ sở thuê được trang thiết bị đầy đủ giảng đường, phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng máy tính nối mạng... phục vụ tốt cho nhiệm vụ đào tạo trước mắt. Từ đầu năm 2009 Trường bắt đầu xây dựng tòa nhà làm giảng đường phòng thí nghiệm, ký túc xá và chậm nhất là trong năm 2009 – 2010 Trường sẽ tập trung đào tạo ở địa điểm chính tại tỉnh Bắc Ninh

    **Thư viện:** Thư viện của trường có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng nước ngoài khác ở dạng bản cứng và bản điện tử. Với số lượng sách giáo trình, tài liệu tham khảo và tạp chí nói trên, thư viện của trường có thể đáp ứng tốt nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên và giáo viên

Phòng máy tính: Phòng máy tính của Trường được trang bị 100 máy, có tính năng cao, được kết nối với Internet băng rộng, phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng máy tính để thực hành mô phỏng, lập trình, tra cứu tài liệu của sinh viên.

    **Giáo trình bài giảng:** Giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ cho các môn học được lựa chọn trên cơ sở các giáo trình được các trường đại học kinh tế và quản trị kinh doanh của Việt Nam và thế giới.

T	T	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1		Các môn thuộc Lý luận Mác Lê & tư tưởng Hồ Chí Minh	Theo giáo trình chuẩn của Bộ GD & ĐT		
2		Pháp luật đại cương	GS.TS. Nguyễn Thị Mơ	NXB Giáo Dục	2008
3		Kinh tế phát triển	GS.TS Vũ Thị Ngọc Phùng	NXB Lao động	2006
4		Khoa học nhân văn – Nghệ thuật			
		<i>Lịch sử học thuyết các học thuyết kinh tế</i>	GS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	NXB Thống kê	2007
		<i>Phương pháp tư duy khoa học</i>	Scientific Reasoning, Wadsworth ssPublishing, 5th Edition, 2005		
5		Toán-Tin-KH tự nhiên			
		<i>Toán cao cấp</i>	- Lê Đình Thụ	NXB ĐH KTQD	
		<i>Tin Đại cương</i> - Tin học cơ sở - - Sách tham khảo	- TS. Bùi Thế Tâm - TS. Đào Kiến Quốc	NXB Giao thông vận tải NXB ĐH Quốc gia HN	2006
6		Các môn thuộc kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	- Đang soạn. - Hiện tại, sử dụng các giáo trình chuyên ngành của ĐH KTQD và ĐH Ngoại thương		

7	Kiến thức bổ trợ			
	<i>Thương mại điện tử</i>	- Bài giảng trường ĐH Ngoại Thương		
	<i>Tin Ứng dụng</i>	- Đang soạn		
8	Ngoại ngữ	- New English File Elementary (pre+Inter) - Basic Tactics for listening (2nd Edu) - Listen carefully - Pronunciation in use - Facts & figures- cause & effect - Grammar Practice for Element student - Understanding & using English Grammar - Và các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành		

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Chương trình được thiết kế dựa trên Chương trình khung giáo dục khối ngành kinh tế - Quản trị kinh doanh trình độ Đại học – cao đẳng của Bộ GD-ĐT (Quyết định số 10/2007 /QĐ BGD ĐT ngày 24/4/2007 và Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ – BGD ĐT ngày 15/08/2007)

12.2. Khi thực hiện chương trình cần chú ý:

- Phần kiến thức bắt buộc cần học theo theo trình tự: kiến thức giáo dục đại cương học trước, sau đó là kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
- Sắp xếp các môn học cần bảo đảm tính hệ thống và đảm bảo điều kiện tiên quyết của mỗi môn học
- Phần kiến thức tự chọn hàng năm có thể thay đổi bổ xung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TSKH Huỳnh Hữu Tuệ